

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B2**
Mã MH/MĐ: **MH02227**
Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**
Số TC: **2**

Năm học: **22-23**

Học kỳ: **02**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2255202051926	Dương Thanh	Bình	15/08/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
2	2255202051927	Trần Thành	Danh	22/07/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
3	2255202051930	Cao Thành	Đạt	20/06/2007				8	7.5	7.5			6.4		6.9
4	2255202051932	Lý Văn	Hiếu	28/06/2006				8	7.5	6.0			8.4		7.8
5	2255202051933	Nguyễn Văn	Hiếu	08/02/2007				7	6.0	0.0			0.0	0.0	1.5
6	2255202051934	Dương Quang	Hóa	27/08/2007				5	6.5	7.0			6.8		6.6
7	2255202051935	Cao Tấn	Hoàng	20/02/2004				10	8.0	7.5			9.4		8.9
8	2255202051936	Lữ Thiện	Hưng	23/02/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2255202051937	Trần Đỗ Hoàng	Huy	18/02/2007				7	3.5	7.0			6.4		6.1
10	2255202051938	Trần Tấn	Kha	20/11/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2255202051940	Trần Văn	Lành	23/05/1993				10	8.0	7.5			9.0		8.7
12	2255202051942	Nguyễn Hữu	Lợi	07/02/2007				6	8.0	8.0			8.2		8.0
13	2255202051944	Trịnh Hoàng	Nghiêm	09/06/2007				9	7.5	9.0			8.2		8.3
14	2255202051945	Lê Thiện	Nhân	10/10/2007				8	6.0	4.0			5.6		5.6

Châu Đốc, ngày 27 tháng 6 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đỗ Thị Hải Nhi